

Bản án số: 42/2025/HC-PT
Ngày 10/01/2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nội - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1014/2024/TLPT-HC ngày 11/11/2024, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 113/2024/HC-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3671/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị Bạch Y, sinh năm 1951; cư trú tại: Khu phố 3, phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà Yến: Ông Lê Kim C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận là người đại diện theo ủy quyền; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/3/2023; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Hữu L là Luật sư của Văn phòng Luật sư Khang H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: KDC Bắc Xuân A, phường Xuân A, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Ngọc Tr – Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đào Thế H, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Ngh, sinh năm 1947; vắng mặt.
2. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1980; vắng mặt.
3. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1989; vắng mặt.
4. Ông Lê Kim T, sinh năm 1991; vắng mặt.
5. Ông Lê Kim C, sinh năm 1977; có mặt.

Cùng cư trú tại: Khu phố 3, phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận.

6. Bà Lê Thị Kim Nh, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn Tân Lý 2, xã Tân B, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

7. Ông Lê Kim Nh, sinh năm 1974; vắng mặt.

8. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1986; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Khu phố 4, phường Xuân A, TP Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

9. Bà Lê Thị Kim V, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu phố 6, phường Tân A, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Ngh, Liên, H, T, Nh, Nh, H, V: Ông Lê Kim C, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu phố 3, phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

10. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G, tỉnh Bình Thuận;

Địa chỉ: 26 Hoàng D, phường Tân A, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng Kh - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Thế H, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G.

- Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Bạch Y là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Ngô Thị Bạch Y trình bày:*

Ngày 24/01/1973, bà Y có mua một phần đất và nhà của ông Trần Nh, bà Nguyễn Thị N, được UBND xã Phước H (chế độ cũ) xác nhận, theo đó xác định

bán một căn nhà lá trên thửa đất công thổ, có bề ngang 50m, bề sâu 60m. Sau đó do nhà nước mở đường và làm mương cấp nước tưới tiêu cho cánh đồng lúa Tân Th nên diện tích nhà đất có thay đổi so với lúc mua. Ngày 19/11/2002, hộ gia đình bà Y được UBND huyện Hàm T cấp Giấy chứng nhận số V 884156, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 920m², trong đó có 200 m² đất ở và 720 m² đất quả (đất nông nghiệp) theo Quyết định số 1985 QĐ/UB/HT ngày 19/11/2002 của Chủ tịch UBND huyện Hàm T, nay thửa đất tọa lạc tại phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận.

Đầu năm 2023, bà có đơn đề nghị gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La Gi về việc xin xác nhận lại diện tích đất ở theo hạn mức của địa phương. Ngày 02/3/2023, bà Y nhận được Công văn phúc đáp số 344/CN.VPĐKĐĐ LAG của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G với nội dung như sau:

Trên cơ sở hồ sơ lưu trữ và Công văn số 230/VPĐKĐĐ-ĐKCG hướng dẫn giải quyết hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G có ý kiến như sau: Theo hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của bà Ngô Thị Bạch Y có kèm theo Giấy bán nhà được lập ngày 24/01/1973 giữa bên bán là ông Trần Nh, bà Nguyễn Thị N, bên mua là bà Ngô Thị Bạch Y được UBND xã Phước H xác nhận (chế độ cũ), theo đó xác định bán một căn nhà lá trên thửa đất công thổ, có bề ngang 50m, bề sâu 60m, nhưng chưa xác định diện tích nhà ở gắn liền với đất ở là bao nhiêu m². Ngày 19/11/2002, bà Ngô Thị Bạch Y được UBND huyện Hàm T cấp Giấy chứng nhận số V 884156, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 920 m², trong đó có 200 m² đất ở và 720 m² đất quả (đất nông nghiệp) theo Quyết định số 1985 QĐ/UB/HT ngày 19/11/2002 của Chủ tịch UBND huyện Hàm T. Nay thửa đất tọa lạc tại phường Tân Th, thị xã La G.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định: Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau: Cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp. Bà Y cho rằng việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G ban hành Công văn phúc đáp số 344/CN.VPĐKĐĐ LAG xác định phần diện tích đất ở của gia đình bà Yên chỉ là 200m², căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP là chưa đúng với quy định của pháp luật. Xét về nguồn gốc sử dụng đất, gia đình bà Y đã sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ năm 1973, căn cứ theo Giấy bán nhà được lập ngày 24/01/1973 giữa bên bán là ông Trần Nh, bà Nguyễn Thị N, bên mua là bà Ngô Thị Bạch Y được UBND xã Phước (Chế độ cũ xác nhận).

Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Mặc dù hộ gia đình bà Yên đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nếu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình

Thuận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G đã không xem xét đến điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ghi rõ các trường hợp nếu người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được xem xét cấp lại diện tích đất ở. Theo điểm d khoản 1 Điều 100 Luật đất đai ghi rõ trường hợp được xác định lại đất ở như sau: Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

Như vậy, Giấy mua bán nhà của bà Y được lập ngày 24/01/1973 là chứng cứ phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, điểm d khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013 và Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND tỉnh Bình Thuận ngày 05/12/2014 đã quy định hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất có vườn, ao. Bà Y yêu cầu công nhận lại phần diện tích đất ở theo hạn mức tối đa đất ở trên địa bàn thị xã La Gi là 875 m² (175 x 5 lần). Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 344/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 02/03/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La Gi về việc giao trả hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của bà Ngô Thị Bạch Y.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G nhận hồ sơ xin cấp lại hạn mức đất ở đối với hộ gia đình bà Ngô Thị Bạch Y theo đúng quy định của pháp luật.

** Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận trình bày:*

Ngày 19/11/2002, UBND huyện Hàm T (cũ) ban hành Quyết định số 1985QĐ/UB/HT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó cấp Giấy chứng nhận số V 884156 cho hộ bà Ngô Thị Bạch Y đối với 920m² đất (gồm 200m² đất ở nông thôn, 720m² đất quả) tại thôn 2, xã Tân Th, huyện Hàm T. Ngày 27/10/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác định lại diện tích đất ở tại Giấy chứng nhận số V 884156 của bà Ngô Thị Bạch Y. Qua thẩm tra hồ sơ, căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 02/3/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G ban hành Công văn số 344/CN.VPĐKĐĐLAGI giao trả hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của bà Ngô Thị Bạch Yển.

Tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993 (luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm cấp giấy chứng nhận cho bà) có quy định: “Căn cứ vào quỹ đất đai của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đất mà mỗi hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng để ở theo quy định của Chính phủ đối với từng vùng nhưng không quá 400m²; đối với những nơi có tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt, thì mức đất ở có thể cao hơn, nhưng tối đa không vượt quá hai lần mức quy định đối với vùng đó”. Tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ có quy định: Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp.

Căn cứ các quy định trên, Văn phòng Đăng ký đất đai xét thấy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G ban hành Công văn số 344/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 02/3/2023 là có cơ sở. Văn phòng Đăng ký đất đai đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bạch Y.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 113/2024/HC-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 và khoản 9 Điều 3; Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Luật đất đai ngày 14/7/1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02/12/1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 29/6/2001; Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai và Nghị định 66/2001/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 04/2000/NĐ-CP và Điều 54 Luật đất đai năm 1993. Điều 95 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bạch Y về việc yêu cầu hủy Công văn số 344/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 02/03/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G về việc giao trả hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Bạch Y đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 03, diện tích 920m² theo Giấy chứng nhận số V 884156 ngày 19/11/2002 và buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G nhận hồ sơ xin cấp lại hạn mức đất ở đối với hộ gia đình bà Ngô Thị Bạch Y theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2024 bà Ngô Thị Bạch Y kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Y giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà Yến;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y trình bày: Theo hồ sơ bà Y có giấy chuyển nhượng trước năm 1980, xác định là đất ở. Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì trước đây UBND huyện Hàm T chưa xem xét giấy chuyển nhượng của bà Y nên cấp giấy CNQSDĐ có diện tích 200m² đất ở là chưa phù hợp; nay phải căn cứ quy định trên để giải quyết cho bà Y là phù hợp; vì điều luật hướng dẫn phải xem xét, giải quyết lại, bao gồm các trường hợp trước đây đã cấp giấy. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Y, sửa bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Trường hợp của bà Y căn cứ Điều 54 Luật đất đai năm 1993 cấp giấy CNQSDĐ cho bà Yến 200m² là phù hợp; nay đối chiếu điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì phải căn cứ diện tích đất ở đã cấp giấy trước đây là phù hợp; trường hợp của bà Yến yêu cầu là sau khi có Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và sau khi đã cấp giấy CNQSDĐ cho bà Yến nên không có căn cứ để áp dụng điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để xem xét và cấp lại giấy cho bà Y. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của bà Yến là không có căn cứ; vì giấy chuyển nhượng của bà Y thể hiện là 3.000m² (50m x 60m), không ghi rõ vị trí đất; đến năm 2002 UBND huyện Hàm T cấp giấy CNQSDĐ cho bà Y diện tích 920m² (trong đó 200m² đất ở và 720m² đất quả) là không phù hợp với diện tích đất giấy chuyển nhượng của bà Yến; nên đối chiếu điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND huyện Hàm T cấp giấy CNQSDĐ cho bà Y có 200m² đất ở là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử, bác đơn kháng cáo của bà Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Bạch Y đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ngày 19/11/2002 UBND huyện Hàm T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 884156, diện tích 920m² (trong đó có 200m² đất ở, 720m² đất quả), tại thửa 01, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã Tân Th, huyện Hàm T, (nay là phường Tân Th, thị xã La , tỉnh Bình Thuận) cho hộ bà Ngô Thị Bạch Y theo quy định tại Điều 54 Luật đất đai năm 1993: “*Căn cứ vào quỹ đất đai của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đất mà mỗi hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng để ở theo quy định của Chính phủ đối với từng vùng nhưng không quá 400m²; đối với những nơi có tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt, thì mức đất ở có thể cao hơn, nhưng tối đa không vượt quá hai lần mức quy định đối với vùng*

đó.”.

[2]. Ngày 27/10/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác định lại diện tích đất ở theo hạn mức của địa phương tại Giấy chứng nhận số V 884156 của hộ bà Ngô Thị Bạch Y; bà Y không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới; chỉ có Giấy bán nhà lập ngày 24/01/1973, xác định diện tích chuyển nhượng là 3.000m² (50m x 60m), không ghi rõ vị trí đất chuyển nhượng. Đối chiếu Giấy CNQSDĐ cấp cho hộ bà Y đối với diện tích 920m² (trong đó có 200m² đất ở, 720m² đất quả), tại thửa 01, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã Tân Th, huyện Hàm T, (nay là phường Tân Th, thị xã La G, tỉnh Bình Thuận) chưa có cơ sở xác định trùng với diện tích, vị trí đất bà Yên nhận chuyển nhượng năm 1973. Hơn nữa, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai quy định: “5. Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau: a) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp;

Do đó, ngày 02/3/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G ban hành Công văn số 344/CN.VPĐKĐDLAG giao trả hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của bà Ngô Thị Bạch Y là có căn cứ.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định trường hợp của bà Y không thuộc trường hợp được xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là phù hợp và không chấp nhận khởi kiện của bà Y, về việc yêu cầu hủy Công văn số 344 ngày 02/03/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký La G và buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G nhận hồ sơ xin cấp lại hạn mức đất ở đối với hộ gia đình bà Y là có cơ sở.

[4]. Bà Yên là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Yên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn kháng cáo của bà Y; giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Yên phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do người cáo tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Bạch Y; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 113/2024/HC-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận như sau:

Căn cứ khoản 2 và khoản 9 Điều 3, Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 206 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 54 Luật đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bạch Y về việc yêu cầu hủy Công văn số 344/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 02/03/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La G về việc giao trả hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Bạch Y đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 03, diện tích 920m² theo Giấy chứng nhận số V 884156 ngày 19/11/2002 và buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La G nhận hồ sơ xin cấp lại hạn mức đất ở đối với hộ gia đình bà Ngô Thị Bạch Y theo đúng quy định pháp luật.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị Bạch Y được miễn.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Ngô Thị Bạch Y được miễn.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

